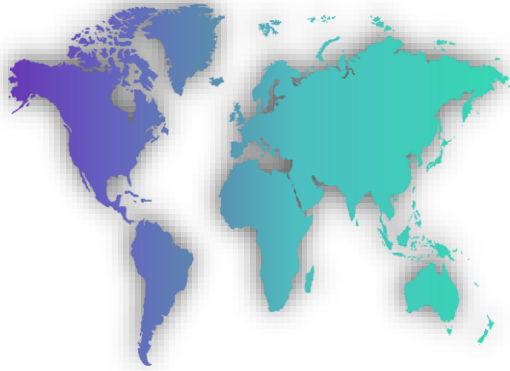




Thị trường thế giới



- ✓ Giá gạo xuất khẩu từ Ấn Độ và Việt Nam biến động giảm trong tuần qua do nguồn cung dồi dào.
- ✓ Giá lợn nạc giao tháng 5/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm do doanh số xuất khẩu thịt lợn đáng thất vọng và những ý kiến cho rằng giá lợn kỳ hạn giao sau quá cao so với giá lợn thực tế.
- ✓ Thị trường cà phê tăng nhẹ do vẫn có nhu cầu tiêu thụ hỗ trợ trong ngắn hạn.
- ✓ Giá ngô sở giao dịch Chicago ở mức cao nhất kể từ tháng 9/2012 do lo ngại sụt giảm sản lượng thu hoạch tại Braxin và Achentina.

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường trong nước



- Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tiếp tục duy trì thế vững trong tuần qua trong bối cảnh giao dịch trầm lắng.
- Thị trường hạt tiêu trong nước đang giữ mức cao khi tình hình xuất khẩu có dấu hiệu khởi sắc, các thương lái đang tích cực thu gom và việc Trung Quốc mở cửa biên mậu sẽ giúp giá tiêu tiếp tục tăng trong thời gian tới.
- Giá một số nguyên liệu TACN vững trong tuần qua, giữ ở mức cao từ cuối tháng trước do ảnh hưởng của thị trường nguyên liệu TACN thế giới tăng mạnh trong bối cảnh chiến tranh giữa Nga - Ucraina.





Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu từ Ấn Độ và Việt Nam biến động giảm trong tuần qua do nguồn cung dồi dào, mặc dù Việt Nam dự đoán sẽ có đơn hàng mới từ Trung Quốc, Bangladesh, Iran và Sri Lanka trong những tháng tới.

Cụ thể, đối với nhà xuất khẩu hàng đầu Ấn Độ, gạo đồ 5% tấm được chào bán ở mức 361 - 365 USD/tấn, giảm 3 USD/tấn so với 364 - 368 USD/tấn tuần trước. Giá gạo Ấn Độ giảm do đồng rupee yếu, thường làm tăng lợi nhuận của thương nhân từ việc bán hàng ra nước ngoài.

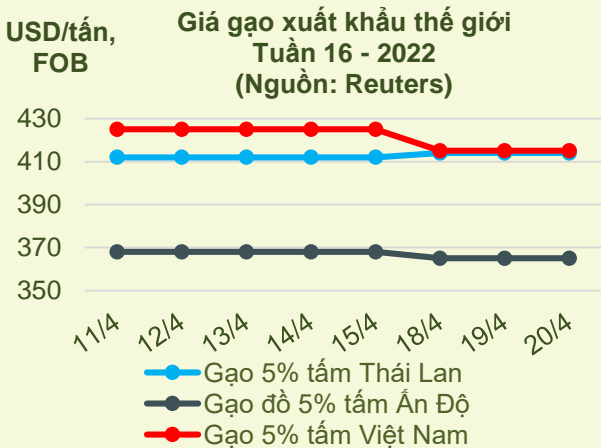
Tại Việt Nam, gạo 5% tấm được chào bán ở mức 415 USD/tấn, giảm 10 USD so với 420 - 425 USD/tấn tuần trước, trong bối cảnh nguồn cung trong nước dồi dào với nông dân ở ĐBSCL đã thu hoạch được khoảng 90% vụ Đông Xuân.

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho biết xuất khẩu gạo dự kiến sẽ tăng trong những tháng tới, với nhu cầu mạnh hơn từ các thị trường như Trung Quốc, Bangladesh, Iran và Sri Lanka.

Dữ liệu vận chuyển sơ bộ cho thấy 291.690 tấn gạo sẽ được bốc xếp tại cảng TPHCM trong tháng 4, trong đó phần lớn hướng đến Philippin và Cuba.

Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tấm tăng nhẹ lên 410 - 414 USD/tấn, từ mức 408 - 412 USD/tấn vào tuần trước. Hoạt động giao dịch với khối lượng thấp, không khí trầm lắng.

Theo dữ liệu từ Bộ Thương mại, Thái Lan đã xuất khẩu 1,1 triệu tấn gạo trong hai tháng đầu năm nay, tăng 29% so với cùng kỳ năm ngoái.



Thị trường trong nước

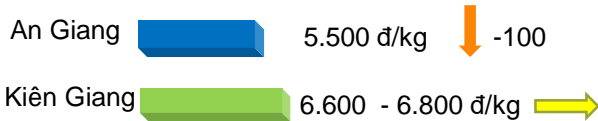
Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tiếp tục duy trì thế vững trong tuần qua trong bối cảnh giao dịch trầm lắng. Hiện toàn vùng ĐBSCL đã thu hoạch được 80 - 90% diện tích lúa Đông Xuân 2022, nhiều địa phương đã thu hoạch hết và xuống giống vụ hè thu. Tuy nhiên vụ hè thu năm nay người dân canh tác ít do chi phí sản xuất tăng cao.

Tại An Giang, lúa tươi IR50404 ở mức 5.500 đồng/kg, ổn định ở mức tuần trước; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.500 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg; gạo thường ở mức 11.000 đồng/kg; gạo thơm đặc sản jasmine ở mức 15.000 đồng/kg, ổn định so với tuần trước.

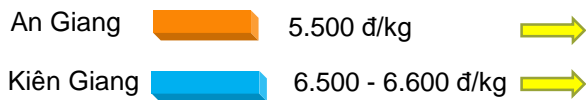
Tại Kiên Giang, lúa khô IR50404 ở mức 6.500 - 6.600 đồng/kg; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 6.600 - 6.800 đồng/kg; lúa Đài Thơm 8 ở mức 6.900 - 7.200 đồng/kg, ổn định so với tuần trước.

Tại Bạc Liêu, lúa tươi OM 5451 dao động ở mức 5.600 - 5.900 đồng/kg; lúa Đài thơm 8 ở mức 5.900 - 6.000 đồng/kg; lúa ST24, ST25 ở mức 7.000 - 7.200 đồng/kg.

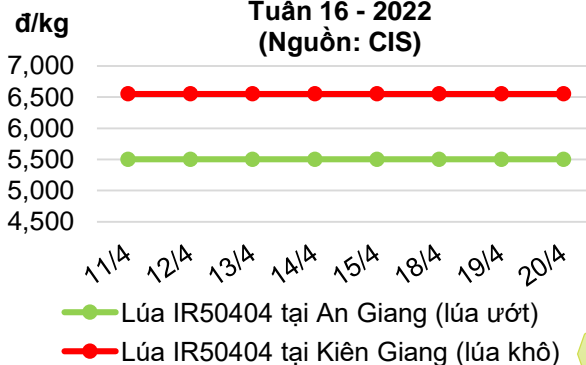
Giá lúa OM 5451



Giá lúa IR50404



Giá lúa, gạo trong nước Tuần 16 - 2022 (Nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

Giá lợn nạc giao tháng 5/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm trong tuần qua, với mức giảm 1,9 UScent/lb xuống mức 110,85 UScent/lb. Giá thịt lợn thế giới giảm do doanh số xuất khẩu thịt lợn đáng thất vọng và những ý kiến cho rằng giá lợn kỳ hạn giao sau quá cao so với giá lợn thực tế.

Bộ Nông nghiệp Mỹ USDA báo cáo doanh số xuất khẩu thịt lợn của Mỹ trong tuần kết thúc vào ngày 14 tháng 4 ở mức 12.900 tấn, mức thấp nhất trong năm giảm 55% so với mức trung bình 4 tuần trước đó. Doanh số bán thịt bò hàng tuần đạt tổng cộng 15.000 tấn, giảm 27% so với mức trung bình bốn tuần trước đó.

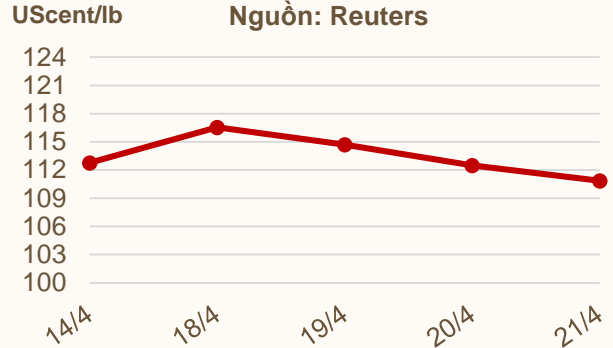
Những năm trước, nhu cầu nhập khẩu thịt lợn của Trung Quốc tăng cao trong bối cảnh nguồn cung thiếu hụt do dịch tả lợn châu Phi, năm 2020 nhập khẩu tăng gần gấp 4 lần. Các nước trên khắp thế giới mở rộng sản xuất, tăng cường xuất khẩu. Năm 2021, khi đàn lợn Trung Quốc phục hồi, nhập khẩu giảm 20% so với mức kỷ lục của năm 2020, các nhà xuất khẩu lớn đã tìm kiếm các thị trường thay thế, tuy nhiên xuất khẩu vẫn giảm.

Năm 2022, nhập khẩu thịt lợn của Trung Quốc được

Lợn nạc giao tháng 5/2022 thị trường Chicago

110,85 UScent/lb ↓ - 1,9

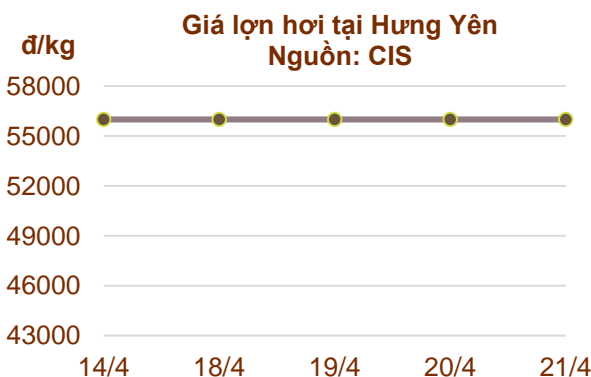
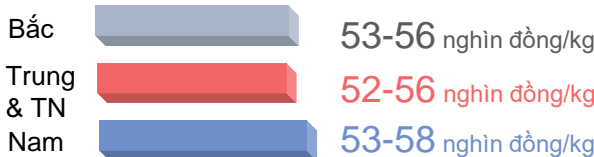
Giá lợn hơi giao tháng 5/2022 thị trường Chicago, Mỹ
Nguồn: Reuters



dự báo giảm gần 20% và đã tác động làm xuất khẩu thịt lợn toàn cầu giảm, tuy nhiên xuất khẩu cũng được bù đắp bởi nhu cầu của các nước nhập khẩu lớn khác khi họ phục hồi sau dịch COVID. Tăng trưởng ở các thị trường khác sẽ không đủ bù đắp được sự sụt giảm mạnh ở Trung Quốc, nên hầu hết các nhà xuất khẩu thịt lợn lớn sẽ có năm thứ hai liên tiếp giảm.

Thị trường trong nước

Giá heo hơi tại miền Bắc ổn định trong tuần qua. Cụ thể, Lào Cai và Vĩnh Phúc đang thu mua heo hơi lần lượt với giá 53.000 đồng/kg và 54.000 đồng/kg. Bắc Giang, hiện giao dịch ở mức 55.000 đồng/kg, ngang bằng với Phú Thọ và Tuyên Quang. Các tỉnh thành Hưng Yên, Thái Bình và TP Hà Nội giao dịch ổn định tại mức 56.000 đồng/kg, cao nhất khu vực. Giá heo hơi tại miền Bắc dao động trong khoảng 53.000 - 56.000 đồng/kg.



Tại miền Trung, Tây Nguyên, giá heo giảm 2.000 đồng/kg, dao động trong khoảng 52.000 - 56.000 đồng/kg. Mức giá thấp nhất khu vực hiện nay là 52.000 đồng/kg, ghi nhận tại tỉnh Quảng Bình. Cao hơn hai giá là Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Đắk Lắk và Ninh Thuận khi neo tại mức 54.000 đồng/kg. Quảng Trị và Bình Thuận hiện thu mua heo hơi ở mức 56.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Trung, Tây Nguyên dao động trong khoảng 52.000 - 56.000 đồng/kg.

Thị trường heo hơi miền Nam ghi nhận điều chỉnh rải rác tại một vài tỉnh thành. Sau khi giảm 1.000 đồng/kg, Long An và An Giang hiện là hai địa phương xếp cuối và dẫn đầu khu vực với giá heo hơi lần lượt là 53.000 đồng/kg và 58.000 đồng/kg. Cùng với đó, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre và Sóc Trăng giảm 1.000 đồng/kg, hiện giao dịch trong khoảng 55.000 - 56.000 đồng/kg. Bình Phước và Bạc Liêu ở mức trung bình là 56.000 đồng/kg. Giá heo hơi tại miền Nam dao động trong khoảng 53.000 - 58.000 đồng/kg.



Thị trường thế giới

Theo Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia Mỹ (NOAA), trong tháng 2/2022, Mỹ nhập khẩu 66.335 tấn tôm, trị giá 636,4 triệu USD, tăng 25% về khối lượng và 41% về giá trị so với tháng 2/2021. Người dân Mỹ đang có xu hướng tiêu thụ nhiều tôm hơn. Năm 2021, nước này NK 896.109 tấn tôm, trị giá 8 tỷ USD, tăng 20% về khối lượng và 24% về giá trị so với năm 2020.

Người Mỹ cũng có xu hướng trả nhiều tiền hơn để mua tôm. Giá NK tôm trung bình trong tháng 2 năm nay đạt 9,59 USD/kg, tăng 13% so với tháng 2/2021 và tăng 1% so với tháng 1/2022.

Ấn Độ tiếp tục là nguồn cung tôm lớn nhất cho Mỹ trong tháng 2/2022, chiếm 34% tổng NK tôm của Mỹ. Ấn Độ XK 22.868 tấn tôm sang Mỹ, trị giá 219,3 triệu USD, tăng 15% về khối lượng và 25% về giá trị so với tháng 2/2021. Giá trung bình NK tôm Ấn Độ vào Mỹ đạt 9,59 USD/kg trong tháng 2/2022, tăng 12% so với tháng 2/2021 và tăng 4% so với tháng 1/2022.

NK tôm vào Mỹ từ Ecuador tăng mạnh nhất trong tháng 2. Ecuador giành lại được vị trí thứ 2 về cung

cấp tôm cho Mỹ sau khi đứng ở vị trí thứ 3 trong tháng trước đó. NK tôm vào Mỹ từ Ecuador trong tháng 2/2022 đạt 16.168 tấn, trị giá 125,2 triệu USD, tăng 44% về khối lượng và 73% về giá trị so với tháng 2/2021. Giá trung bình NK tôm từ Ecuador vào Mỹ tiếp tục tăng trong tháng 2 năm nay với 7,75 USD/kg, tăng 19% so với tháng 2/2021 nhưng giảm 1% so với tháng 1/2022.

Indonesia là nguồn cung tôm lớn thứ 3 cho thị trường Mỹ. XK tôm Indonesia sang Mỹ trong tháng 2 năm nay đạt 14.176 tấn, trị giá 137,8 triệu USD, tăng 45% về khối lượng và 62% về giá trị so với tháng 2/2021. Giá trung bình NK tôm Indonesia vào Mỹ đạt 9,72 USD/kg, tăng 13% so với tháng 2/2021 và tăng 5% so với tháng 1/2022.

NK tôm vào Mỹ từ Trung Quốc sau khi liên tục giảm do chiến tranh thương mại giữa hai nước, đã tăng trong tháng 2 năm nay. NK tôm vào Mỹ từ Trung Quốc đạt 585 tấn, trị giá 3,4 triệu USD, tăng 41% về khối lượng và 60% về giá trị so với tháng 2/2021. Giá trung bình NK từ Trung Quốc cũng tăng 22% đạt 5,83 USD/kg từ 5,13 USD/kg so với tháng 2/2021.

Thị trường trong nước

Cá tra nguyên liệu size 800-1 kg 

31.000 – 32.000 đ/kg 

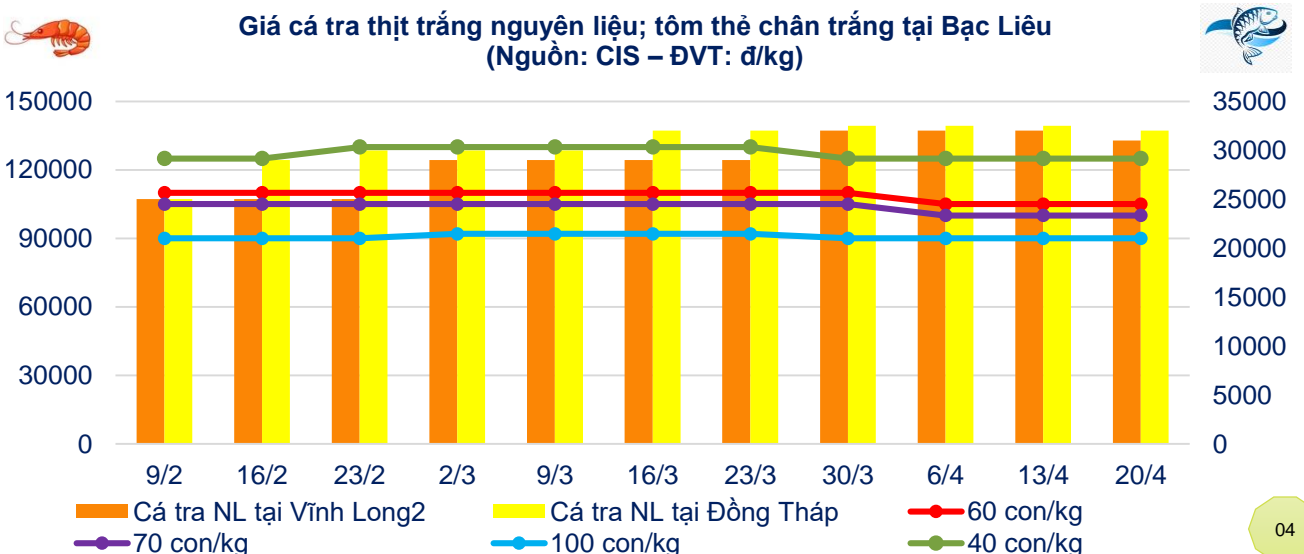
Tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg Bạc Liêu 

240.000 đ/kg 

Giá cá tra giống tuần qua tiếp tục giảm về mức 40.000 – 45.000 đồng/kg cho loại 30-35 con/kg. Thời tiết thuận lợi hơn, các công ty và hộ nuôi tư nhân rục rịch bắt giống thả lại nhiều hơn.

Giá tôm nguyên liệu tuần qua tại một số tỉnh ĐBSCL ổn định. Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20, 30 và 40 con/kg trong tuần giữ lần lượt ở mức 240.000 đồng/kg, 190.000 đồng/kg và 160.000 đồng/kg. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 40, 60, 70, 100 con/kg lần lượt ở mức 125.000 đồng/kg, 105.000 đồng/kg, 100.000 đồng/kg và 90.000 đồng/kg.

Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL trong tuần qua nhìn chung ổn định, giữ trong khoảng 31.000 - 32.000 đồng/kg cho cá size 800g-1kg. Các công ty chủ yếu bắt cá nhà, công suất làm hàng duy trì ổn định.



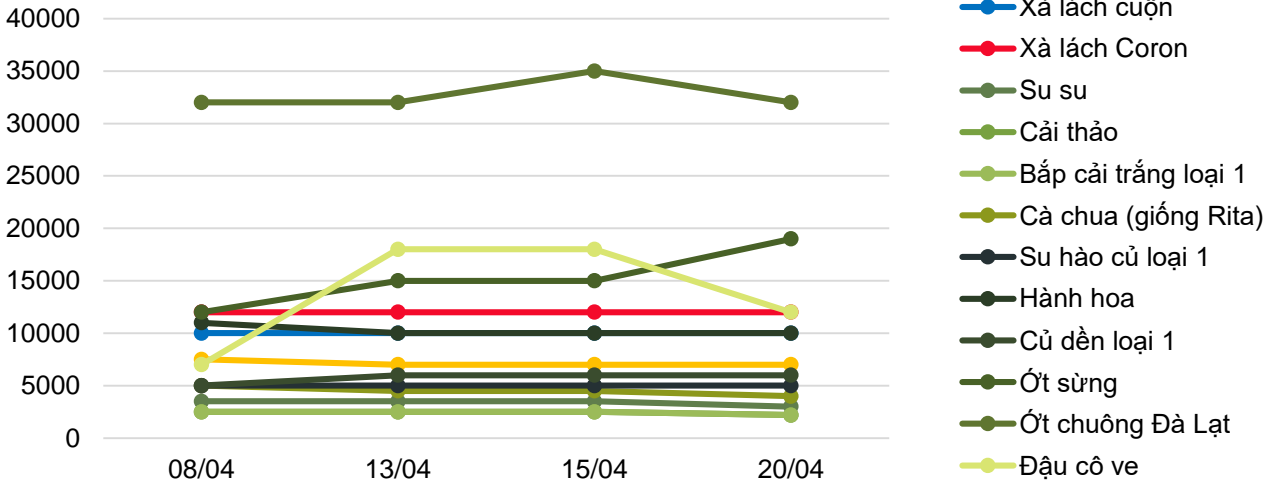


Thị trường trong nước

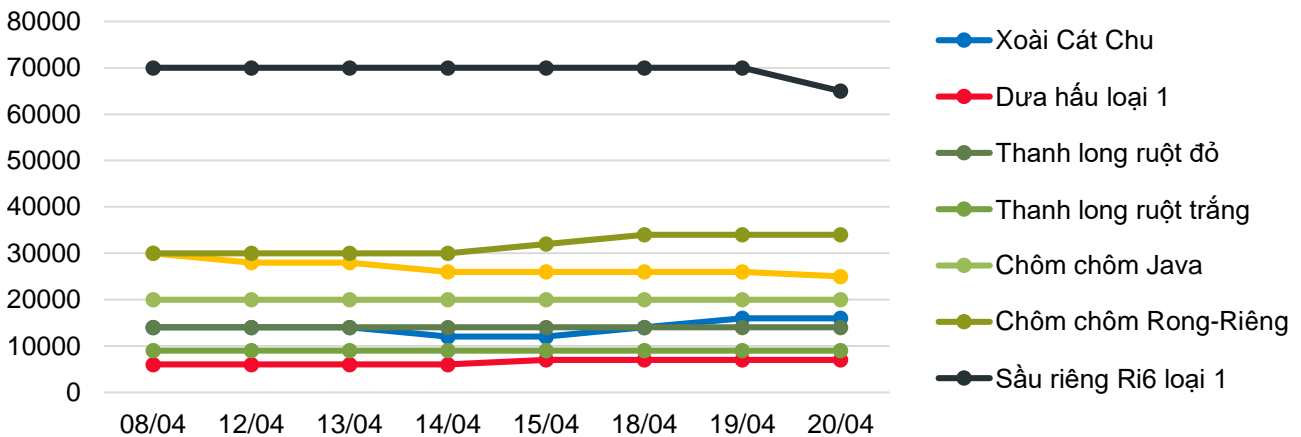
Tuần qua, thị trường một số quả tiếp tục giảm nhẹ so tuần trước như xoài, mít, sầu riêng, một số quả còn lại như thanh long, chôm chôm, dưa hấu giá vẫn duy trì ở mức giá của tuần trước. Cụ thể tại tỉnh Tiền Giang, giá thanh long ruột trắng vẫn duy trì 9.000 đ/kg; thanh long ruột đỏ 14.000đ/kg, dưa hấu 7.000 đ/kg; tuy nhiên xoài cát Hòa lộc giảm xuống 26.000 đ/kg; xoài cát Chu là 14.000đ/kg; sầu riêng giảm còn 65.000 đ/kg do nguồn cung bắt đầu tăng bước vào thời điểm chính vụ.

Tuần qua, thị trường rau củ tại Lâm Đồng diễn biến tương đối ổn định đối với nhiều loại củ quả như xà lách, su su, cải thảo, bắp cải... tại ở mức giá lần lượt là 7000-12.000 đ/kg đối với xà lách, su su 3.500 đ/kg; cải thảo 2.500 đ/kg; bắp cải 2.500 đ/kg. Tuy nhiên, giá ớt sừng có dấu hiệu hồi phục đạt mức giá 19.000 đ/kg. Ớt chuông vẫn đạt ở mức giá 32.000 đ/kg.

đ/kg **Giá một số loại rau củ tại Lâm Đồng (nguồn: CIS)**



đ/kg **Giá một số quả tại Tiền Giang (nguồn: CIS)**



Thị trường thế giới

Trong quý đầu tiên của năm 2022, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường lớn nhất là Trung Quốc giảm mạnh, đạt 455,4 triệu USD, giảm 25,3% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chính là do tình hình dịch bệnh gia tăng tại thị trường Trung Quốc và các chính sách chống dịch của Trung Quốc đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu sang thị trường này.

Trong khi xuất khẩu hàng rau quả tới Trung Quốc giảm mạnh thì xuất khẩu sang các thị trường khác như Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, thị trường Đài

Loan tăng trưởng tốt trong 3 tháng đầu năm 2022. Trong đó, đáng chú ý, xuất khẩu rau quả sang Mỹ đạt 61,8 triệu USD, tăng 68,4% so với cùng kỳ năm 2021. Với thu nhập cao, xu hướng ẩm thực ngày càng chú trọng thành phần rau, quả của người tiêu dùng, cùng với đó hệ thống phân phối đa dạng, nhiều cấp, Mỹ được đánh giá là thị trường nhập khẩu tiềm năng với trái cây Việt Nam.



Thị trường thế giới

Giá đường thế giới tuần qua tiếp tục xu hướng giảm từ cuối tuần trước do dầu thô rớt giá, trong khi triển vọng nguồn cung cải thiện.

Tính trung bình trong tuần (đến ngày 21/4), giá đường thô kỳ hạn tháng 5/2022 tại sàn New York đạt 20,22 UScent/lb, giảm 1,71%. Giá đường trắng kỳ hạn tháng 8/2022 trên sàn London đạt 538,7 USD/tấn, giảm 2,2% so với tuần trước.

Các đại lý cho biết triển vọng xuất khẩu từ Ấn Độ đang cải thiện gây sức ép lên thị trường này trong khi biểu đồ giá cũng cho thấy xu hướng giảm.

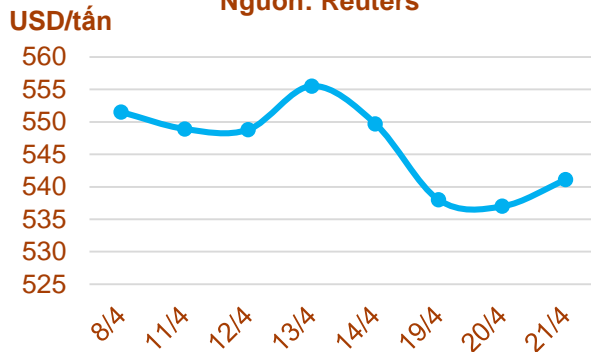
Đồng real của Brazil tăng gần 1% so với USD, đã bổ sung thêm yếu tố giảm giá. Diện tích trồng mía tại Brazil giảm 300.000 ha trong niên vụ này theo cơ quan Conab.



Đường trắng kỳ hạn tháng 8/2022 trên sàn London

538,7 USD/tấn ↓ - 2,2%

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 8/2022
Nguồn: Reuters



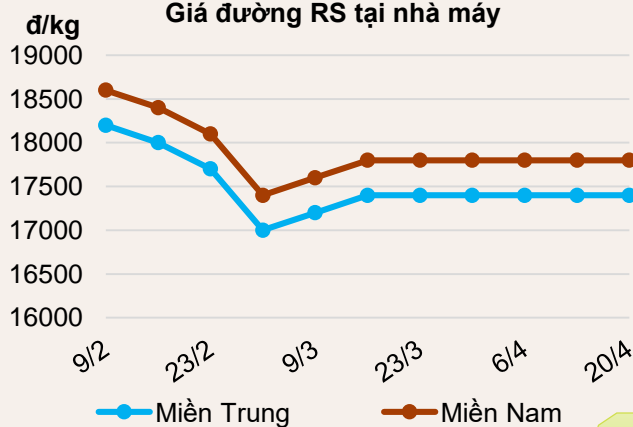
Thị trường trong nước

Đường kính trắng RS

Miền Trung	17,4 nghìn đ/kg
Miền Nam	17,8 nghìn đ/kg

Giao dịch khá chậm, giá đường ở mức tương đối ổn định. Cụ thể, tại miền Trung, giá đường RS An Khê chào bán ở mức 17.400 đồng/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê là 17.800 đồng/kg.

Giá đường RS tại nhà máy





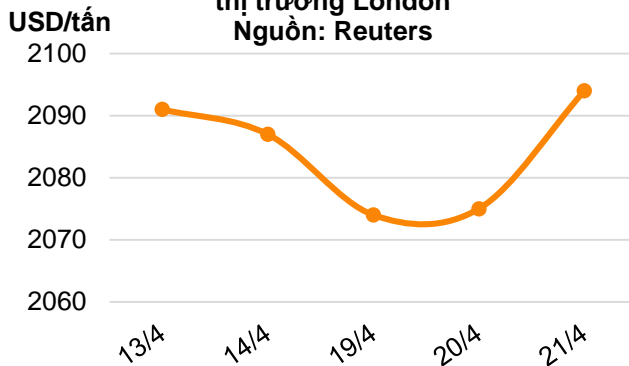
Thị trường thế giới

Tuần qua, giá cà phê thế giới biến động tăng. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 5/2022 tại thị trường London tăng 7 USD/tấn lên mức 2.094 USD/tấn. Thị trường cà phê tăng nhẹ do vẫn có nhu cầu tiêu thụ hỗ trợ trong ngắn hạn.

Theo chuyên gia của Safras & Mercado, doanh số bán cà phê Arabica của Brazil hiện nay chỉ đạt 89% sản lượng của vụ mùa 2021, tuy xấp xỉ so với cùng kỳ năm ngoái nhưng cao hơn mức trung bình 5 năm của giai đoạn này là 87%. Trong khi doanh số bán cà phê Conilon Robusta tuy cũng bằng cùng kỳ năm ngoái nhưng lại cao hơn mức trung bình 5 năm qua là 92%. Điều này cho thấy giá cà phê vẫn đứng vững trong bối cảnh nhu cầu của thị trường cao hơn.

Hiệp hội các nhà rang xay cà phê Brazil (ABIC) đánh giá tiêu thụ cà phê tại thị trường nội địa Brazil đã tăng 1,70%, lên ở mức 21,50 triệu bao trong niên vụ 2020/2021, thấp hơn một chút so với nhiều dự báo thương mại. Tuy nhiên, vì Brazil phải đáp ứng cho nhu cầu xuất khẩu sang các thị trường tiêu dùng truyền thống chiếm tới 35 triệu bao cà phê mỗi năm. Do vậy, Brazil cần sản lượng cà phê ổn định tối thiểu ở mức khoảng 56,50 triệu bao mỗi năm mới đáp ứng đủ cho nhu cầu tiêu thụ trong nước lẫn xuất khẩu.

Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 5/2022 thị trường London
Nguồn: Reuters



Cà phê Robusta giao tháng 5/2022 tại thị trường London

2.094 USD/tấn ↑ +7

Dữ liệu thương mại của chính phủ Indonesia cho thấy xuất khẩu cà phê Robusta trong tháng Ba đạt 126.740 bao, giảm 119.991 bao, tức giảm 48,63% so với cùng kỳ năm trước. Tuy vậy, kết thúc niên vụ cà phê theo truyền thống (từ tháng 4/2021 đến tháng 3/2022), Indonesia đã xuất khẩu đạt tổng cộng 4.568.248 bao, tăng 1.327.903 bao, tức tăng 40,98% so với niên vụ cà phê 2020/2021 trước đó.



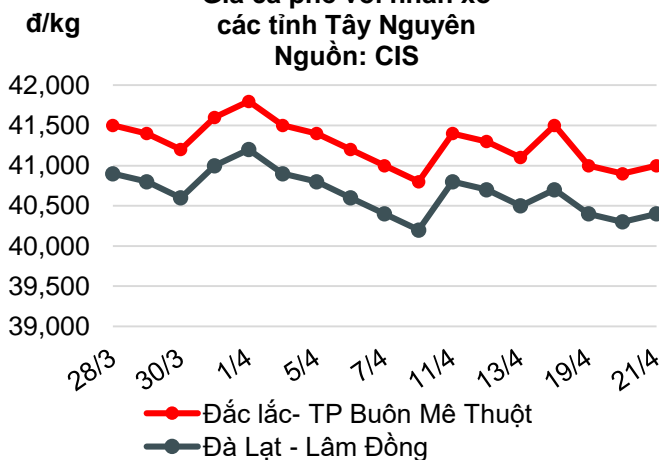
Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 40.800 – 41.400 đồng/kg, tăng 400 đồng/kg. Giá cà phê Robusta giá FOB giao tại cảng TP Hồ Chí Minh tăng 29 USD/tấn lên 2.169 USD/tấn.

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), thị trường cà phê thế giới niên vụ 2021/22 sẽ ghi nhận mức thâm hụt kỷ lục 3,1 triệu bao do sản lượng của Brazil thấp. Brazil là nhà xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới, theo sau là Việt Nam. ICO cảnh báo cán cân cung - cầu có thể phải đối mặt với những rủi ro liên quan đến tăng trưởng kinh tế thế giới đi xuống.

Thị trường rang xay cà phê toàn cầu được dự báo sẽ chứng kiến tốc độ hàng năm kép (CAGR) là 6,2% trong giai đoạn 2021 – 2026. Thị trường được thúc đẩy bởi nhu cầu cà phê tươi ngày càng tăng của người tiêu dùng. Số lượng cửa hàng cà phê ngày càng tăng đang thúc đẩy doanh thu của thị trường.

Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên
Nguồn: CIS

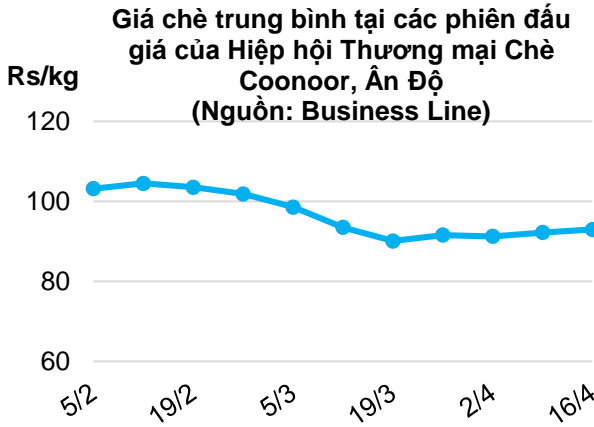


Cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên

40.800 – 41.400 đ/kg ↑ + 400



Thị trường thế giới

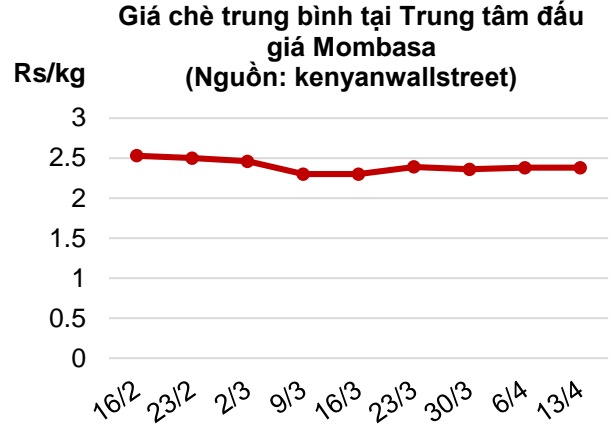


Giá chè tiếp tục nhích nhẹ tại phiên đấu giá tuần qua của Hiệp hội Thương mại chè Coonor Ấn Độ (CTTA), với mức giá trung bình đạt 92,95 Rs/kg, tăng 0,75 Rs/kg so với tuần trước. Giá chè Ấn Độ có thể sẽ tăng mạnh do xuất khẩu dự kiến sẽ tăng sau cuộc khủng hoảng kinh tế ở Sri Lanka và tình hình địa chính trị hiện tại ở Đông Âu.

Theo các nguồn tin trong ngành, các nhà sản xuất chè orthodox của Ấn Độ có khả năng được lợi từ vụ mùa thấp điểm ở Sri Lanka, cả về khối lượng và giá trị xuất khẩu, đặc biệt là sang các nước như Iraq, Iran, SNG (chủ yếu là Nga) và UAE.

Tác động của việc xuất khẩu có thể tăng đột biến do nhu cầu cao hơn từ một số quốc gia này đã phản ánh vào giá cả. Giá chè ở Nam Ấn Độ đã tăng trong vài tuần qua, trong khi giá chè ở Bắc Ấn Độ đang chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ.

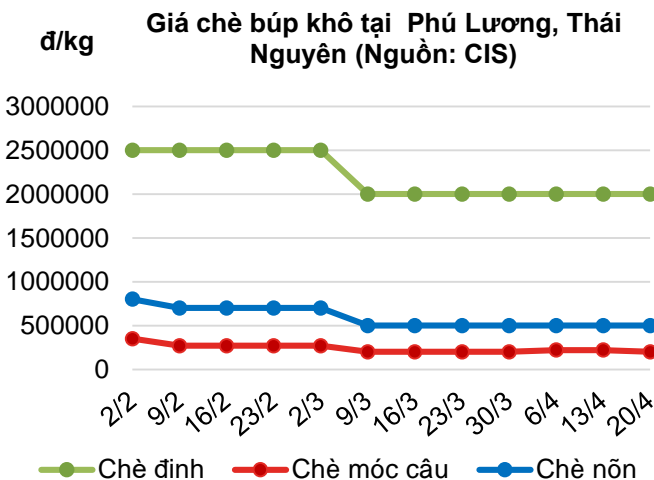
Ngoài điều này ra, sự sụt giảm sản lượng vụ mùa đầu tiên ở các khu vực Bắc Ấn Độ, bao gồm Tây Bengal và Assam, và một lượng hàng tồn kho thấp hơn so với năm ngoái cũng dự kiến sẽ giữ giá ổn định.



Giá chè tại phiên đấu giá Mombasa hàng tuần đi ngang về giá trong lần bán gần đây nhất được tổ chức vào ngày 11, 12 và 13/4/2022 với một kg được bán với giá trung bình là 2,38 USD, tương đương mức đạt được trong lần bán trước đó được tổ chức vào ngày 4, 5 và 6/4/2022.



Thị trường trong nước



Chè nguyên liệu trong nước tuần qua nhìn chung ổn định. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá bán buôn chè búp khô (chè đỉnh) ổn định ở mức 2 triệu đồng/kg của tuần trước; chè nõn 500.000 đồng/kg, giá chè móc câu giảm 20.000 đ/kg xuống còn 200.000 đồng/kg.

Giá chè búp khô (chè đỉnh)

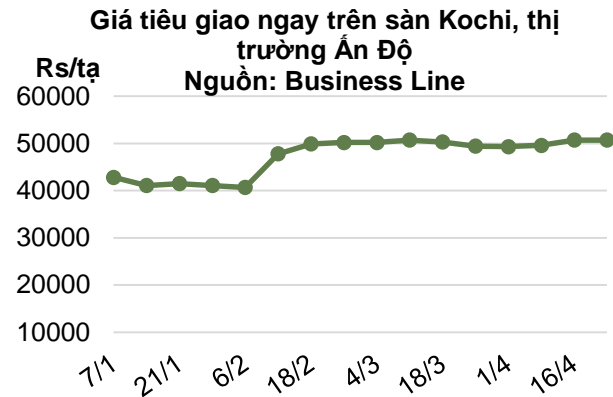
2,0 triệu đ/kg



Thị trường thế giới

Tuần qua, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ ổn định ở mức 50.700 Rs/ tạ.

Thị trường hạt tiêu đen toàn cầu được chia làm hai phân khúc, gồm phân khúc tiêu đen hữu cơ và phân



khúc tiêu đen thông thường.

Bắc Mỹ, Mỹ Latinh, Châu Âu, Nhật Bản và MEA (Trung Đông và Châu Phi) là 5 khu vực dự kiến sẽ góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng của thị trường tiêu đen toàn cầu trong giai đoạn 2017 - 2025. Còn thị trường tiêu đen châu Á - Thái Bình Dương (APAC) dự kiến sẽ đóng góp 2.607,8 triệu USD cho thị trường tiêu đen nói chung vào cuối năm 2024.

Theo Hiệp hội Xúc tiến Hạt tiêu Kampot Campuchia cho biết, hạt tiêu Kampot vẫn đang được thu hoạch và có thể được xuất khẩu vào tháng 5 tới. Sản lượng tiêu từ đầu năm đến nay không có dấu hiệu gia tăng và dự kiến chỉ có thể tương đương với sản lượng năm 2021, vào khoảng hơn 120 tấn.



Thị trường trong nước

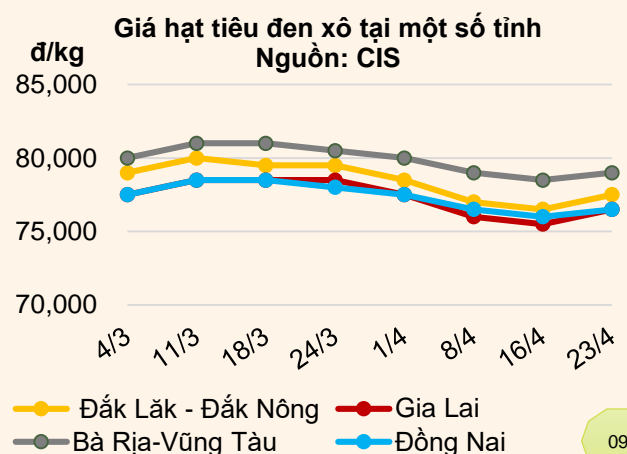
Tuần qua, giá hạt tiêu biến động tăng với mức tăng 500 – 1.000 đồng/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu tăng 500 đồng/kg lên mức 79.000 đồng/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu tăng 1.000 đồng/kg lên 77.500 đồng/kg. Tại Đồng Nai, giá tiêu tăng 500 đồng/kg lên 76.500 đồng/kg. Tại Gia Lai, giá tiêu hiện ở mức 76.500 đồng/kg, tăng 1.000 đồng/kg.

Thị trường hạt tiêu trong nước đang giữ mức cao khi tình hình xuất khẩu có dấu hiệu khởi sắc, các thương lái đang tích cực thu gom và việc Trung Quốc mở cửa biên mậu sẽ giúp giá tiêu tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Vụ thu hoạch hạt tiêu năm 2022 của Việt Nam đã khép lại sớm hơn mọi năm. Dự báo, sau tháng 5/2022 giá tiêu có thể nhích lên. Nếu xung đột Nga-Ukraine giảm nhiệt, giá hạt tiêu năm nay kỳ vọng sẽ

tăng mạnh.

Xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam đạt được nhiều tín hiệu khả quan từ thị trường từ đầu năm đến nay. Dù số lượng xuất khẩu giảm, nhưng giá trị lại tăng.





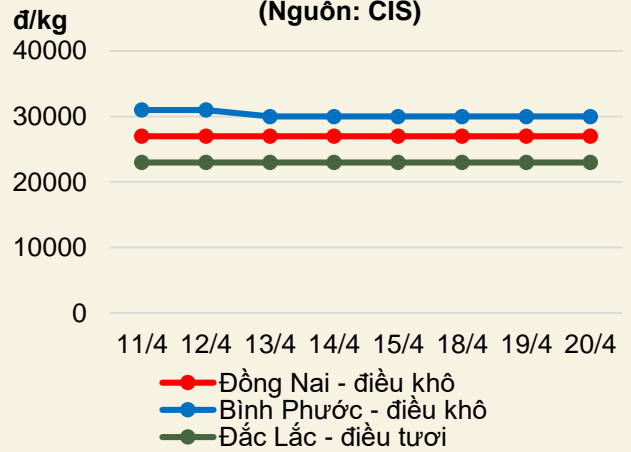
Thị trường trong nước



Tuần qua, giá thu mua điều nguyên liệu tươi, khô ổn định tại Bình Phước, Đồng Nai và Đắk Lắk.

Cụ thể, giá điều khô tại Bình Phước ở mức 30.000 đồng/kg; hạt điều khô mua xô tại Đồng Nai ở mức 27.000 đồng/kg; hạt điều tươi tại Đắk Lắk ở mức 23.000 đồng/kg.

Giá điều trong nước tuần 16 - 2022
(Nguồn: CIS)





Trong tuần qua, giá cao su trên các sàn giao dịch châu Á diễn biến giảm, với thị trường cao su Nhật bản đi xuống do dữ liệu thương mại suy yếu, trong khi đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại khiến Thượng Hải phải chịu nhiều áp lực.

Tại sàn giao dịch hàng hóa kỳ hạn Osaka (Nhật Bản), giá cao su hợp đồng benchmark kỳ hạn tháng 8/2022 cuối phiên 21/4 đạt 260,3 yên/kg, giảm 6 yên (tương đương 2,3%) so với giá đóng cửa phiên 15/4. Nhật Bản ghi nhận thâm hụt thương mại tháng thứ 8 liên tiếp trong tháng 3/2022 do giá năng lượng và hàng hoá tăng mạnh khiến tăng chi phí nhập khẩu.

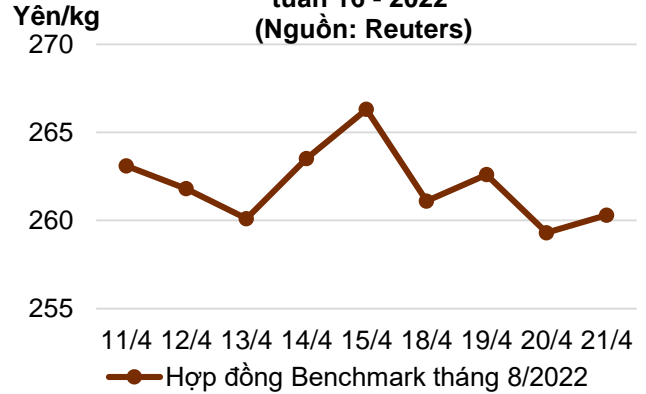
Tại sàn giao dịch Thượng Hải, giá cao su kỳ hạn tháng 5/2022 ngày 21/4 ở mức 13.180, tăng 80 Nhân dân tệ (tương đương 0,6%) so với tuần trước ở mức 13.100 Nhân dân tệ/tấn.

Trên thị trường giao ngay châu Á, giá cao su RSS3 Thái Lan, SMR20 Malaysia ngày 19/4 diễn biến giảm; SIR20 Indonesia không đổi. Mưa rào tại nhiều nơi ở Thái Lan đã hạn chế nguồn cung nguyên liệu thô.

Giá cao su giao ngay tại châu Á ngày 19/4/2022

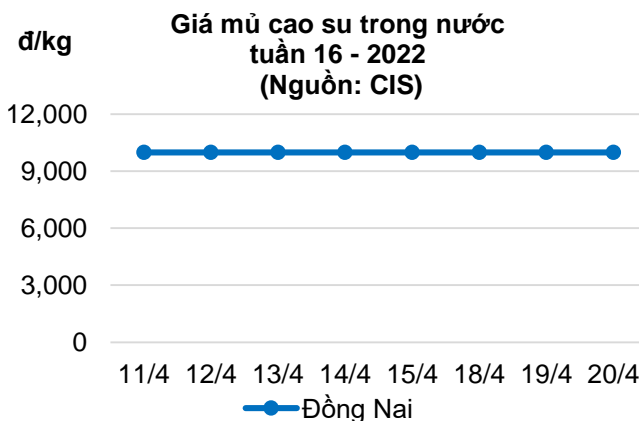
Thị trường	Chủng loại	ĐVT	Kỳ hạn	Giá
Thái Lan	RSS3	USD/kg	tháng 5/2022	2,36
Malaysia	SMR20		tháng 5/2022	1,75
Indonesia	SIR20		tháng 5/2022	N/A

Giá cao su kỳ hạn tại Osaka tuần 16 - 2022 (Nguồn: Reuters)



Thị trường trong nước

Tuần qua, giá mủ cao su tại Đồng Nai tiếp tục duy trì mức 10.000 đồng/kg. Mức giá này không thay đổi từ nhiều tháng nay.



Theo Bộ Thương mại Ấn Độ, trong 2 tháng đầu năm 2022, Ấn Độ nhập khẩu cao su từ Việt Nam đạt 26,16 nghìn tấn, trị giá 52,09 triệu USD, tăng 45,4% về lượng và tăng 59% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Cao su nhập khẩu từ Việt Nam chiếm 13,2% trong tổng lượng cao su nhập khẩu của Ấn Độ, tăng mạnh so với mức 8,9% của cùng kỳ năm 2021. Và với thị phần như trên, Việt Nam đang là thị trường cung cấp cao su lớn nhất cho Ấn Độ.

Năm 2021, Việt Nam là thị trường lớn thứ 3 về cung cấp cao su cho Ấn Độ (tính về lượng) sau Indonesia và Hàn Quốc.

Thị trường thế giới

Theo Reuters, thị trường gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần 16/2022 giá diễn biến tăng so với tuần trước của tháng. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2022 ngày 21/4 ở mức 1025 USD/tbf, tăng 150,8 USD so với ngày 12/4 là 874,2 USD/tbf. Do triển vọng nhu cầu cao hơn khi các nhà xây dựng lớn của Hoa Kỳ thực hiện mua các hạng mục gỗ cần thiết, chuẩn bị cho mùa xây dựng đang cận kề vào mùa hè. Trong khi đó ván xẻ tại Mỹ tuần trước (tuần 15) có xu hướng giá giảm nhẹ, giá gỗ ván xẻ Mỹ ghi nhận ở mức 889 USD/tbf, thấp hơn 3.9 USD/tbf so với cuối tuần 14. Trên hết lãi suất thế chấp tăng đã làm cho thị trường nhà đất đang nóng lên tại Mỹ.

Tại thị trường gỗ Nhật Bản, giá gỗ xẻ tuần 16/2022 cao ở mức kỷ lục do các lệnh trừng phạt áp đặt đối với Nga. Thị trường gỗ tại Nga chiếm 80% lượng nhập khẩu tấm veneer gỗ của Nhật Bản và gần 20% nhập khẩu xà nhà. Tuy nhiên, giá gỗ tại Nga gần đây đã phải chịu áp lực do chiến tranh, giảm gần 20% kể từ đầu năm 2022, nguyên nhân được cho là do tắc nghẽn vận chuyển và sản lượng đầu ra tại các

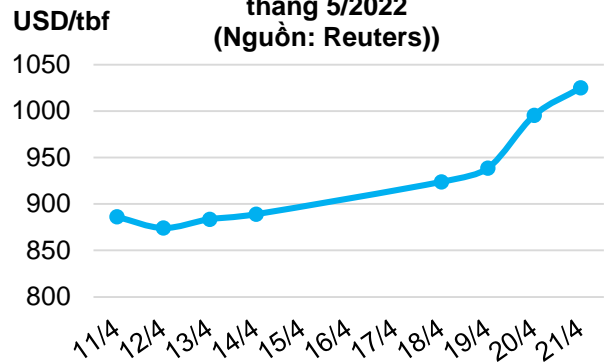


Hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2022

1025 USD/tbf

↑ + 150,8

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ
tháng 5/2022
(Nguồn: Reuters))



xưởng cưa dồi dào, nguồn cung sau nhiều tháng tồn kho khan hiếm đã phục hồi.

Thị trường trong nước

Theo báo cáo từ Tổng cục Hải quan. Trong quý I/2022, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) tiếp tục tăng mạnh, các doanh nghiệp lớn đã kín đơn đặt hàng đến hết quý II/2022 và tiếp tục nhận đơn hàng đến cuối năm. Theo Phó Chủ tịch hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ TPHCM (HAWA), ông Nguyễn Chánh Phương, các Hiệp định FTA; EVFTA; CPTPP... đang hỗ trợ mạnh mẽ cho xuất khẩu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ. Xuất khẩu các mặt hàng nội thất vào các thị trường đều tăng mạnh, trong đó, dẫn đầu là nội thất phòng khách, phòng ăn, tiếp theo là nội thất phòng ngủ. Bên cạnh đó, vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam cũng ngày càng tăng, cộng với sự chủ động về công nghệ

sản xuất và nguyên liệu gỗ đầu vào sẽ là động lực cho hoạt động chế biến, xuất khẩu gỗ Việt Nam. Vì vậy, doanh nghiệp ngành gỗ cần tận dụng triệt để những cơ hội này để gia tăng thị phần tại EU.

Mặc dù, có nhiều cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường EU, nhưng do tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, cộng thêm những biến động về chính trị thế giới thời gian gần đây cũng đang ảnh hưởng cho chuỗi cung ứng, nguồn cung nguyên liệu và chi phí logistics. Điều này sẽ làm cản đà tăng trưởng của ngành gỗ sang thị trường EU trong thời gian tới. Các doanh nghiệp gỗ cần hết sức thận trọng để đảm bảo an toàn trong việc xuất khẩu sang các thị trường lớn.





Thị trường thế giới

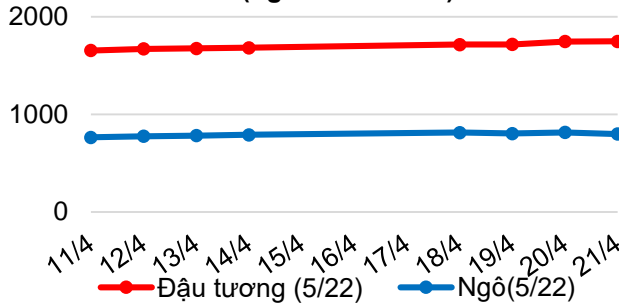
Theo nguồn tin Reuters, thị trường đậu tương và ngô trên sàn giao dịch kỳ hạn Chicago tiếp diễn xu thế tăng trong tuần qua trong bối cảnh tăng trưởng nóng thị trường TACN thế giới chưa có dấu hiệu hạ nhiệt.

Trong đó, giá ngô kỳ hạn tháng 5/2022 đóng cửa phiên 21/4 đạt 799,25 UScent/lb, tăng 34,75 UScent (tương đương 4,5%) so với phiên đầu tuần trước (11/4). Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2022 đạt 1748,25 UScent/lb, tăng 93 UScent (tương đương 5,6%) so với phiên đầu tuần trước.

Giá ngô Chicago chạm mức cao nhất 10 năm do thời tiết bất lợi và xuất khẩu ở khu vực Biển Đen bị đình trệ bởi cuộc chiến Ucraina.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), việc trồng ngô của Mỹ đã hoàn thành 4% vào ngày 19/4, thấp hơn mức trung bình 5 năm là 6%. Các thương nhân lo ngại rằng giao tranh ở Ucraina sẽ tiếp tục làm gián đoạn xuất khẩu ở khu vực Biển Đen.

Giá ngô và đậu tương tại thị trường Chicago, Mỹ (nguồn: Reuters)



Hoạt động xuất khẩu ngũ cốc của Aentina đã phục hồi trở lại gần mức bình thường sau một cuộc đình công lớn vào tuần trước.

Trong khi đó, ước tính đầu tiên của USDA về tiến độ trồng đậu tương cho năm 2022 cho thấy việc gieo trồng mới hoàn thành 1%, phù hợp với kỳ vọng trung bình của các nhà phân tích nhưng thấp hơn mức trung bình 5 năm là 2%.

Thị trường trong nước

Giá một số nguyên liệu TACN vẫn không đổi trong tuần qua, giữ ở mức cao từ cuối tháng trước do ảnh hưởng của thị trường nguyên liệu TACN thế giới tăng mạnh trong bối cảnh chiến tranh giữa Nga - Ucraina.

Cụ thể, các mặt hàng gồm cám gạo tại Bình Phước và Hà Nội giữ vững mức tương ứng là 8.000 đồng/kg và 8.600 đồng/kg; ngô bột tại Hà Nội giữ giá 9.200 đồng/kg, còn tại Bình Phước giữ mức 10.200 đồng/kg; ngô hạt tại Hà Nội ở mức 8.700 đồng/kg, tại Bình Phước là 10.000 đồng/kg.

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, nhập khẩu ngô các loại trong tháng 3/2022 đạt 515.815 tấn ngô, tương đương 173,35 triệu USD, giá trung bình 336 USD/tấn, tăng 1,7 % về lượng, tăng 5,8% kim ngạch và giá tăng 4% so với tháng 2/2022; so với cùng tháng năm 2021 thì giảm mạnh 50,9% về lượng, giảm 40,2% về kim ngạch nhưng tăng 21,8% về giá.

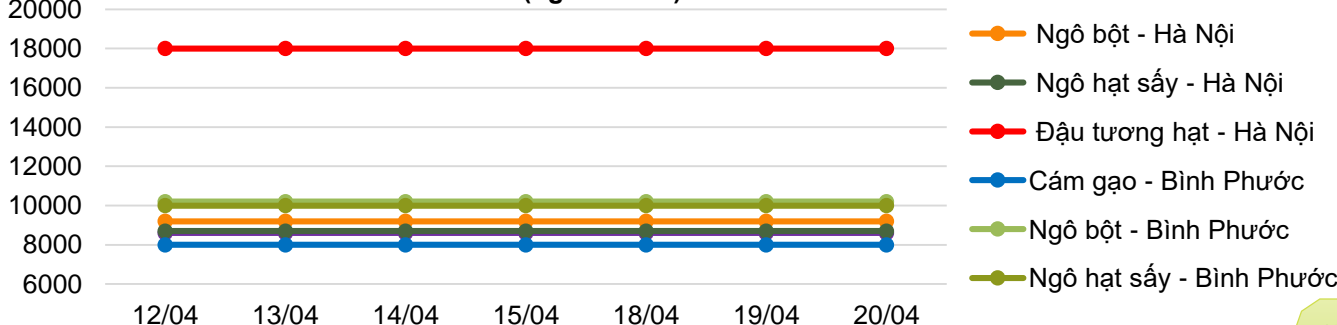
Tính chung quý I/2022 nhập khẩu ngô đạt gần 2,09 triệu tấn, trị giá 677,53 triệu USD, giá trung bình

324,6 USD/tấn, giảm 23,8% về lượng, nhưng tăng 0,9% kim ngạch và tăng 32,4% về giá so với cùng kỳ năm 2021.

Sau sự sụt giảm về kim ngạch xuất khẩu trong tháng 1 và 2, xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản tháng 3 có xu hướng tăng trở lại. Theo ước tính, tháng 3/2022, xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản đạt khoảng 450 nghìn tấn, trị giá 202 triệu USD, tăng 80,6% về lượng và tăng 97,1% về trị giá so với tháng 2/2022; so với tháng 3/2021 tăng 51% về lượng và tăng 79,1% về trị giá. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản ước tính đạt khoảng 970 nghìn tấn, trị giá 420 triệu USD, giảm 0,6% về lượng, nhưng tăng 15,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Hiện sản và sản phẩm sản là một trong 13 sản phẩm nông sản chủ lực xuất khẩu của Việt Nam và là nước xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản đứng thứ 3 thế giới về sản lượng chỉ sau Thái Lan, Campuchia và đứng thứ 2 thế giới về kim ngạch xuất khẩu chỉ sau Thái Lan.

Giá một số nguyên liệu TACN tại Hà Nội và Bình Phước (nguồn: CIS)





Thị trường thế giới

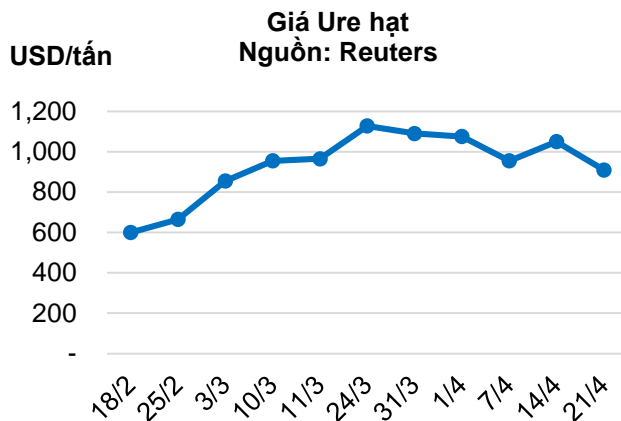
Tuần qua, giá phân bón trung bình trong tuần qua của 5 trong số 8 loại phân bón tăng so với tuần trước đó, 2 loại giữ nguyên và một loại giảm. MAP dẫn đầu danh sách tăng với 1,5% lên 1.071 USD/tấn. Các loại DAP, phân lót 10-34-0 đồng loạt nhích lên 1% thành 1.047 USD/tấn, 906 USD/tấn. UAN28, UAN32 tăng 1 USD/tấn lên lần lượt 630 USD/tấn, 730 USD/tấn. Kali, phân khô giữ nguyên với 875 USD/tấn, 1.534 USD/tấn theo thứ tự. Riêng ure giảm 1% xuống còn 1.017 USD/tấn.

So với một tháng trước, DAP tăng mạnh nhất với 8%. Tiếp đó là ure 7%, MAP 6%, Kali 4%. Các loại phân lót 10-34-0, UAN28, UAN32 đồng loạt nhích lên 3%, phân khô tăng 1%.

So với một năm trước, các loại phân bón đều tăng. Phân lót 10-34-0 tăng 49%, MAP 53%, DAP 68%, UAN28 83%, UAN32 tăng 89%. Các loại tăng từ 100% trở lên là Ure (100%), Kali (103%), phân khô (119%).

Theo Fertilizer Pricing, chỉ số giá phân bón ở Bắc Mỹ trên kênh Green Markets trong tuần qua là 1.159 USD/tấn, nhích lên gần 1% so với tuần trước đó. So với đỉnh giá trong tuần kết thúc vào 25/3, giá giảm 9%.

Cách đây 14 năm, thị trường thế giới cũng chứng kiến đợt tăng giá này. Trong tuần kết thúc vào ngày 11/8/2008, chỉ số giá là 916 USD/tấn, lập kỷ lục thời gian này. Nguyên nhân là do nhu cầu tăng cao, dự trữ thấp và Chính phủ Mỹ, thị trường lớn của thế



giới, điều chỉnh mức độ sản xuất. Những tháng cuối năm của 2008, thị trường lắng xuống.

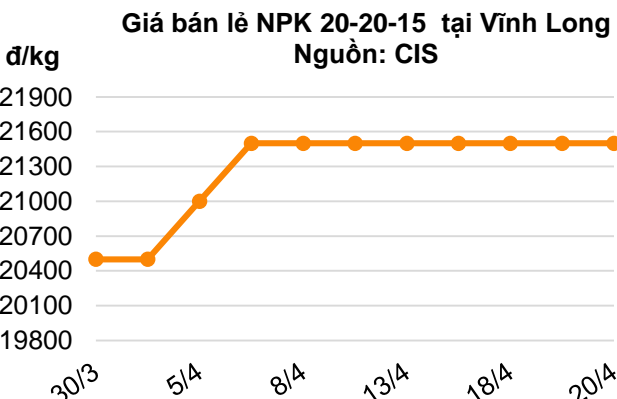
Hiện tại, so với mức đỉnh năm 2008, giá phân bón đang cao hơn 39%. Cuộc chiến tại Ukraine, bắt đầu từ 24/2, tác động lớn đến thị trường phân bón, vốn đã nóng trước chiến sự. Nga, Belarus chiếm khoảng 40% xuất khẩu Kali toàn cầu nhưng cả hai nguồn cung này đang bị ảnh hưởng. Nga chiếm khoảng 11% xuất khẩu Ure thế giới và 48% amoni nitrate. Nga và Ukraine xuất khẩu khoảng 28% lượng phân bón nitơ, photpho, kali toàn cầu.



Thị trường trong nước

Tuần qua, tại Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL), giá các loại phân bón ổn định. Giá NPK Cò Pháp (20-20-15) ở mức 21.900 đồng/kg. Giá NPK đầu trâu (20-20-15) 21.500 đồng/kg. Giá NPK đầu trâu TE (20-20-15) 22.000 đồng/kg. Giá NPK Việt Nhật (16-16-8) 19.000 đồng/kg. Giá phân KCL (Canada) 17.800 đồng/kg. Giá DAP Trung Quốc xanh 21.000 đồng/kg. Giá Urê 18.200 đồng/kg.

Dự báo, nguồn cung phân bón nói chung đang khan



hiếm do ảnh hưởng từ cuộc xung đột giữa Nga – Ukraine. Năm 2021, Nga xuất khẩu đến 7 triệu tấn Ure, chiếm 18% tổng thị phần và nhà cung cấp số một thế giới. Việc Nga bị loại khỏi Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT) ảnh hưởng nặng nề đến xuất khẩu của Nga trong đó có phân bón. Đáng nói, tại Việt Nam và nhiều nước châu Á đang chuẩn bị vào vụ mùa sản xuất mới đồng nghĩa với nhu cầu sử dụng phân bón tăng.

Thị trường phân bón tháng 4 và quý 2/2022 chịu tác động lớn từ chiến sự Nga - Ukraine. Đối với phân Ure, hầu hết các nhà sản xuất lớn ở khu vực Đông Nam Á đã hết hàng giao tháng 4 kéo dài tới nửa đầu tháng 5.

Nguồn cung DAP từ các nhà sản xuất nội địa lại càng eo hẹp hơn khi vấn đề nguồn nguyên liệu chưa được giải quyết triệt để, trong khi phần lớn lượng hàng sản xuất ra lại ưu tiên cho thị trường xuất khẩu. Thị trường sẽ sớm tăng giá trở lại khi nguồn hàng tồn kho giá rẻ đã hết, cộng với việc xuất khẩu ồ ạt và vụ mùa đang đến gần.

GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH TUẦN THÁNG 04/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 3 T04 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 2 T04 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 3/T04 so với tuần 2/T04 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	76.000	76.000	0
		Bình Phước	78.500	78.375	125 ▲
	Hạt điều khô	Đồng Nai	27.000	27.000	0
		Bình Phước	30.000	30.750	-750 ▼
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	41.000	41.125	-125 ▼
		Lâm Đồng	40.400	40.525	-125 ▼
	Chè cành	Lâm Đồng	9.100	9.100	0
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.000	7.000	0
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	30.000	30.000	0
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	200.000	220.000	-20.000 ▼
	Chè đình	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.000.000	0
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	500.000	500.000	0
	Lúa ứót IR50404	An Giang	5.500	5.500	0
		Vĩnh Long	5.600	5.600	0
	Gạo thường	An Giang	11.000	11.000	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	14.000	14.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	31.000	32.000	-1.000 ▼
		An Giang	28.167	27.000	1.167 ▲
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	230.000	230.000	0
		Kiên Giang	220.000	220.000	0

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 3 T04 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 2 T04 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 3/T04 so với tuần 2/T04 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	59.000	59.000	0
	Bò hơi	Đồng Nai	89.000	96.000	-7.000 ▼
	Gà Lông màu	Đồng Nai	54.000	50.000	4.000 ▲
	Gà công nghiệp lông trắng	Đồng Nai	33.000	35.000	-2.000 ▼
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	7.000	7.250	-250 ▼
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	12.000	12.000	0
	Su su	Lâm Đồng	3.250	3.500	-250 ▼
	Cải thảo	Lâm Đồng	2.350	2.500	-150 ▼
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	2.350	2.500	-150 ▼
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	4.250	4.750	-500 ▼
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	5.000	5.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	10.000	10.500	-500 ▼
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	6.000	5.500	500 ▲
	Ớt sừng	Lâm Đồng	17.000	13.500	3.500 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	33.500	32.000	1.500 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	33.500	32.000	1.500 ▲
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	15.000	12.500	2.500 ▲



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá TB tuần 3 T04 năm 2022 (đ/kg)	Giá TB tuần 2 T04 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi tuần 3/T04 so với tuần 2/T04 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	14.000	14.000	0
		Vĩnh Long	13.000	17.000	-4.000 ▼
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	25.800	29.500	-3.700 ▼
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	14.000	14.000	0
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	9.000	9.000	0
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	69.000	70.000	-1.000 ▼

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 (máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn